

Bản án số: 35/2023/HSST
Ngày 14/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 18/4/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn V sinh năm 1995, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; vợ con chưa có; tiền án không, tiền sự không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Chị Trần Thị Thu H sinh năm 1979; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 06/11/2022 V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.37 là tài sản của V, đi đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ mua bán xe máy “Mạnh Cường” của chị H địa chỉ tại thôn 1, xã K, huyện Y. V và chị H thỏa thuận V bán xe mô tô biển kiểm sát 35B2-591.37 cho chị H với giá là 7.000.000 đồng; V viết giấy bán xe mô tô theo mẫu của cửa hàng và giao xe mô tô cùng đăng ký xe cho chị H. Sau khi nhận xe mô tô chị H đưa cho V 200.000 đồng và sử dụng điện thoại chuyển tiền từ tài khoản số 3306215025737 mở tại Ngân hàng Agribak của chị H chuyển khoản vào tài khoản số 106871210396 mở tại Ngân hàng Viettinbank của V số tiền là 6.800.000 đồng, tài khoản của V nhận lệnh chuyển tiền vào lúc 12 giờ 30 phút 17 giây; đến 12 giờ 31 phút 57 giây cùng ngày V chuyển hết số tiền 6.800.000 đồng cho một người không quen biết mà V vay tiền trên mạng; số dư trong tài khoản Ngân hàng của V là 0 đồng; sau đó V ra ngoài khu vực chợ vệ ngồi uống nước. Sau khi V ra về chị H thấy Căn cước công dân của V ở trên bàn thì lấy dây

nịt buộc cùng với giấy bán xe mô tô do V viết và giấy đăng ký xe mô tô và đề cùng với chìa khóa xe mô tô trên bàn uống nước của cửa hàng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày V thấy xe mô tô của V vẫn ở cửa hàng, nên V nảy sinh ý định vào Cửa hàng tìm cách lấy lại giấy tờ xe và tiếp cận xe mô tô lấy và nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt xe mô tô. V vào Cửa hàng của chị H và nói dối chị H là xin chuộc lại xe mô tô, chị H nói là trả lại bằng tiền hay chuyển khoản, V bảo chuyển khoản và nói với chị H cho mượn chìa khóa xe mô tô để V lấy lại sim điện thoại đang để ở trong cốp xe mô tô. Khi chị H vào trong nhà lấy điện thoại để tìm số tài khoản cho V để V chuyển tiền cho chị H, thì V đứng dậy lấy chìa khóa xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô, căn cước công dân của V và giấy bán xe mô tô đang ở trên bàn uống nước của quán, đi ra chỗ xe mô tô biển kiểm soát 35B2-591.37 mở chìa khóa điện nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát; chị H đuổi theo hò nhưng V không dừng lại, chị H đuổi theo nhưng không kịp. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày chị H đến Công an xã K để trình báo, Hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày V đến Công an xã K đầu thú về hành vi của mình và giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.37.

Kết luận định giá tài sản số 46/KLGD ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y đã kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.37 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/11/2022 trị giá là 7.633.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, truy tố bị cáo V về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ Điều điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn V.

Tại phiên tòa bị cáo V khai: V đã bán xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.37 cho chị H và đã nhận đủ tiền. Sau khi đã ra về V quay lại Cửa hàng của chị H và nói với chị H là V mượn chìa khóa xe mô tô để lấy sim điện thoại đang để ở trong cốp xe mô tô; V đứng dậy lấy chìa khóa xe mô tô đang ở trên bàn rồi đi ra chỗ xe mô tô biển kiểm soát 35B2-591.37 mở khóa điện nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại đều không

có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 06/11/2022 V đã bán xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 35B2-591.37 cho chị H và đã nhận đủ tiền rồi ra về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày V quay lại cửa hàng của chị H và nói dối chị H là xin chuộc lại xe mô tô và nói với chị H mượn chìa khóa xe mô tô để lấy lại sim điện thoại trong cốp xe mô tô. Khi chị H vào trong nhà lấy điện thoại, thì V đứng dậy lấy chìa khóa xe mô tô, giấy tờ xe mô tô, căn cước công dân và giấy bán xe mô tô đang ở trên bàn uống nước của quán, đi ra chỗ xe mô tô biển kiểm soát 35B2-591.37 mở chìa khóa điện nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi của V là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Với hành động nhanh chóng tẩu thoát, nên hành vi của V đã phạm và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo V về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo V có 04 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương xứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm “01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-591.37 và giấy đăng ký mang tên Phạm Văn V”. Xe mô tô này chị H đã mua của V, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo V bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn V.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực